

Số: /BC-UBND

Sơn Tây, ngày 11 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện một số chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn

(Kèm theo Kế hoạch số: 01 /KH-ĐGS ngày 14/9/2023 của Đoàn giám sát)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

+ Xã Sơn Tây là địa bàn nằm về phía Tây của huyện Hương Sơn, tiếp giáp thị trấn Tây Sơn, xã Sơn Kim 2, xã Sơn Lĩnh, xã Quang Diệm và xã Thọ Điền (huyện Vũ Quang). Có 02 tuyến Quốc lộ chạy qua (Quốc lộ 8A và Quốc lộ 281) và tuyến liên xã Tây -Lĩnh -Hồng; có sông Ngàn Phố chạy dọc từ đầu đến cuối xã. Toàn xã có 13 thôn, 2.475 hộ, 8.027 nhân khẩu. Về tổng diện tích đất tự nhiên 12.505, 04 ha trong đó đất sản xuất nông nghiệp 1.170,63 ha; đất lâm nghiệp 10.566,52 ha; đất nuôi trồng thủy sản 17,76 ha; đất nông nghiệp khác 11,27 ha; đất ở 69,18 ha; đất chuyên dùng 244,02 ha; đất chưa sử dụng 131,39 ha.

+ Thuận lợi: Sơn Tây là một xã có truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng; có tinh thần đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ Đảng; nhân dân đồng thuận, đoàn kết cao.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết của cấp Ủy Đảng, chính quyền sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể trong hệ thống chính trị; đồng thời được sự quan tâm giúp đỡ của cấp trên cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ và nhân dân xã nhà.

+ Khó khăn: Là một xã có địa bàn rộng, dân số đông, kinh tế thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp; địa hình đồi núi nên thường xuyên bị ảnh hưởng lũ quét vào mùa mưa; mùa hè chịu ảnh hưởng của gió Nam khô nóng thổi mạnh gây nắng hạn gay gắt, nên gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Tuy nhiên Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, điều hành của chính quyền.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát những nét cơ bản về đặc điểm tình hình của địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các chính sách.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Việc triển khai quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết của HĐND tỉnh, huyện, các văn bản hướng dẫn cấp trên, các Nghị quyết theo kế hoạch của đoàn giám sát.

- Tổ chức hội nghị, giao chỉ tiêu: Ngay từ đầu năm UBND xã tổ chức hội nghị triển khai các nhiệm vụ chuyên môn, bám sát chỉ tiêu huyện giao để XD kế hoạch, lộ trình thực hiện. Hàng tháng, giao ban đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng trước, triển khai nhiệm vụ tháng tiếp theo.

UBND xã đã khẩn trương phân công nhiệm vụ và bắt tay vào triển khai thực hiện công việc, tập trung tham mưu cho Đảng ủy, HĐND xã ban hành các Nghị quyết quan trọng như các chính sách khuyến khích phát triển NN-NT và XD NTM. Ngay sau khi các chủ trương, nghị quyết được ban hành, UBND xã tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình công tác để cụ thể hóa nhằm đưa chủ trương, Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn: Thông qua các hội nghị giao ban, tập huấn chuyên đề, sao gửi tài liệu, qua face book, zalo, cán bộ phụ trách trực tiếp theo dõi, hướng dẫn...

- Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền (Trích yếu từng loại văn bản).

+ Nghị Quyết 18/NQ-HĐND ngày 05/01/2022 của HĐND xã Sơn Tây về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn năm 2022

+ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04/01/2023 của HĐND xã Sơn Tây về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

+ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 27/01/2023 của UBND xã Sơn Tây về việc giao chỉ tiêu Kinh tế xã hội năm 2023 cho các thôn;

+ Chương trình 04/CTr-UBND ngày 05/02/2023 Triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

- Công tác kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết, việc thực hiện các chính sách hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền địa phương; vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu: sau khi ban hành quyết định giao chỉ tiêu, UBND xã giao cán bộ phụ trách thường xuyên bám sát các đơn vị để nhắc nhở, hướng dẫn, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện. Đảng ủy đã ban hành kế hoạch về kiểm tra giám sát của Đảng ủy hàng năm. Bên cạnh đó phát huy tốt vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và Mặt trận tổ quốc xã.

2. Kết quả đạt được:

2.1 Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ cụ thể:

2.1.1. Năm 2022: Tổng kinh phí được thụ hưởng trong năm là 882,630 triệu đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ khu dân cư mẫu đạt chuẩn: 300.000.000 đồng

+ Kinh phí hỗ trợ xi măng làm đường GTNT và rãnh thoát nước: 414.630.000 đồng

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh 88.000.000 đồng

+ Hỗ trợ di dời chuồng trại: 10.000.000 đồng

+ Hỗ trợ vườn mẫu: 10.000.000 đồng

2.1.2. Từ 01/01/Năm 2023 – 30/6/2023: Tổng kinh phí được thụ hưởng trong 6 tháng năm 2023 là 213,118 triệu đồng trong đó:

+ Chính sách bảo vệ rừng: 197.118.000 đồng

+ Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh: 16.000.000 đồng

2.2. Đánh giá chung

1. Tồn tại, hạn chế.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới chưa được đồng đều giữa thôn này với thôn khác. Nhận thức của một số bộ phận nhân dân còn chưa rõ nét, việc chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện của một số cán bộ ở xã, ở thôn còn chưa quyết liệt, còn mang tính chung chung, chưa thấy hết trách nhiệm.

- Về công tác tuyên truyền, tập huấn: Công tác tuyên truyền tuy đã được triển khai khá đồng bộ, đến tận từng cán bộ đảng viên và nhân dân tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu “phải thật sâu, thật rộng, thường xuyên, liên tục”, nhất là chiều sâu, điểm nhấn còn hạn chế, một số chính sách người dân chưa hiểu, chưa áp dụng được tối đa vào phát triển kinh tế. Việc tập huấn hàng năm đều tổ chức triển khai tuy nhiên số lượng người tham gia còn hạn chế, số lớp được mở còn ít, chưa đa dạng về các ngành nghề.

- Về phát triển sản xuất: Tuy thời gian qua thành lập mới nhiều mô hình điển hình trong phát triển sản xuất nhưng trên diện rộng còn hạn chế, thiếu tính bền vững, trình độ kỹ thuật, kỹ năng trong sản xuất của nhiều chủ hộ còn hạn chế, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và quy trình sản xuất tiến bộ chưa nhiều; thiếu kỹ năng kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm... Người dân thiếu vốn nhưng khó đáp ứng đủ điều kiện vay vốn theo quy định hiện hành.

+ Các hình thức tổ chức sản xuất tăng nhanh về số lượng, song quy mô còn nhỏ, lẻ, hoạt động chưa thật sự hiệu quả, chưa có kinh nghiệm trong quản lý điều hành. Nguyên nhân chủ yếu là do trình độ chuyên môn của cán bộ còn hạn chế, thiếu năng động, sáng tạo, tư duy chưa đáp ứng theo cơ chế thị trường.

- Phong trào cải tạo, chỉnh trang vườn hộ nhằm nâng cao giá trị kinh tế từ vườn tuy đã được tập trung chỉ đạo nhưng kết quả còn thấp, hiệu quả kinh tế chưa cao. Số hộ xây dựng vườn mẫu còn hạn chế.

- Về môi trường: Công tác xử lý môi trường nhất là thu gom rác thải trong khu dân cư còn nhiều bất cập, số hộ ký hợp đồng thu gom rác thải trên địa bàn còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

Ngoài nguyên nhân khách quan như địa bàn rộng, dân cư đông, địa hình phức tạp, chịu ảnh hưởng của nhiều chương trình dự án triển khai trên địa bàn như dự án cải tạo nâng cấp đường quốc lộ 8A, nguồn ngân sách đầu tư cho xây dựng NTM hạn chế...

Nguyên nhân chủ quan sau.

- Vai trò trách nhiệm của một số thành viên trong ban chỉ đạo chưa cao, quá trình chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở còn chậm, lung túng, chưa thường xuyên, thiếu sâu sát.

- Một số cấp ủy, chi bộ thôn chưa vào cuộc quyết liệt, tư tưởng ngại khó, trông chờ ỷ lại còn nặng nề, thiếu năng động, linh hoạt.

III. Một số nhiệm vụ giải pháp cần tập trung trong thời gian tới

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tiếp tục hỗ trợ nguồn kinh phí theo chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình lồng ghép để xã có thêm nguồn kinh phí hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí mang tính bền vững.

2. Để giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, tiến tới xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện tiếp tục có các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích trong xây dựng NTM trong năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Đoàn GS;
- Hội ND huyện;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Đức